Mật Tông

Mật Tạng Bộ 3 _ No.1152 (Tr.614_ Tr.615)

PHẬT NÓI
PHẬT MẪU BÁT NHÃ BA LA MẬT ĐA ĐẠI MINH QUÁN TƯỞNG NGHI QUỸ

Phạn Hán dịch : Tây Thiên Dịch Kinh_ Tam Tạng Triều Phụng Đại Phu Thí Quang Lộc Khanh_ Truyền Pháp Đại Sư THI HỘ phụng chiếu dịch
Phạn Việt dịch : HUYỀN THANH

Bấy giờ Đức Thế Tôn vì khắp tất cả người tu **Tất Địa Tối Thượng Xuất Thế Gian** mà diễn nói Pháp **Quán Tưởng Đại Minh Phật Mẫu Bát Nhã Ba La Mật Đa.** Đại Minh ấy là:

巧伕　矛丫向包　玅湫盲鄐扔先亦凹份　　狣扔先亦凹　么仕份　矛詵　向屹匠份　屹楠　凹卡丫出　鄐巧　扔共鵟共凹份 屹凹　向屹匠份

凹改卡 輆　慖 冠方 漟才 合介份 渢扣

Na mô bà nga phộc đế (1) A lị-dã bát-la nghê dã, bá la di đa duệ (2) A ba lị di đa ngu noa duệ (3) Bạc ngật-để phộc sai la duệ (4) Tát lị-phộc đát tha nga đa nghê-dã na ba lị bố lị đa duệ (5) Tát đỏa phộc sai la duệ (6) Đát nãnh tha (7) Án, đề (8) Suất-lỗ để (9) Sa-mật lị để (10) vĩ nhạ duệ (11) Sa hạ (12)

NAMO BHAGAVATE ÀRYA PRAJÑÀPARAMITAYE APARAMITAYE GUṆAYE BHAKTI VASALÀYE_ SARVA TATHÀGATA JÑÀNA PARIPÙRITAYE SATA VASALÀYE

TADYATHÀ : OṂ DHÌḤ _ ‘SRUṬHI SMṚCI VIJAYE SVÀHÀ

Đại Minh như vậy có Đại Công Đức tối thượng tối thắng chẳng thể luận bàn. Các Hành Giả tu Du Già, nếu muốn quán tưởng Chữ của Đại Minh này cầu Pháp Tất Địa . Trước tiên nên phát khởi Tâm Đại Bồ Đề sau đó y theo Pháp. Tưởng ngay trên trái tim của mình có một vành trăng thanh tịnh, ở trong vành trăng tưởng chữ **Đề** (慖 _ DHÌḤ) từ lỗ rốn chuyển đến trái tim rồi trụ, chữ ấy màu vàng. Đấy tức là chữ **Căn Bản Tâm** của Bát Nhã Ba La Mật Đa Bồ Tát (Prajñà pàramita Bodhisatva) .

Tưởng như vậy xong. Lại tưởng chữ này biến thành Bát Nhã Ba La Mật Đa Bồ Tát.

Tưởng vị Bồ Tát này có thân màu vàng ròng với 6 cánh tay, đầy đủ tướng tốt, mọi thứ trang nghiêm, đầu đội mão báu. Hai tay trên cùng kết **Ấn Thuyết Pháp**. Ấn ấy là : Chắp hai tay lại, co 2 ngón giữa vào bên trong lòng bàn tay sao cho các đầu ngón dính nhau, 2 ngón cái và 2 ngón trỏ mỗi mỗi ngón đều dính mặt ngón với nhau. Các ngón còn lại chẳng lay động thì thành Ấn. Các tay còn lại cầm quyển Kinh Bát Nhã Ba La Mật Đa, hoa Ưu Bát La (Utpala) Thước Cát Đế…

Y theo Pháp Quán Tưởng như vậy xong, lại chân thật tưởng Đại Minh Bát Nhã Ba La Mật Đa tối thượng thâm sâu tuân theo Vô Ngã (Anatta) sinh ra. Do quán **Bát Nhã Ba La Mật đa Vô ngã sinh** như vậy tức tất cả Pháp **Vô Ngã Bình Đẳng** Dùng bình đẳng như vậy liền theo Bát Nhã Ba La Mật Đa sinh ra vô biên các tướng Văn Tự. Tướng Văn Tự nhiếp tất cả các tướng.

Các Hành Giả tu Du Già nếu nghe 2 chữ **Án Đề** (輆 慖 - OṂ DHÌḤ) thì nên ở trên đỉnh đầu mà tác quán tưởng

Nếu nghe 2 chữ **Án Nghệ** (輆 乞_ OṂ GE) thì nên ở đầu lưỡi mà tác quán tưởng

Nếu nghe 2 chữ **Án Nhĩ** (輆 兮 _ OṂ JE) thì nên ở 2 lỗ tai mà tác quán tưởng.

Lại nữa Hành Giả tu Du Già nếu muốn quán tưởng Văn Tự của Đại Minh Phật Mẫu Bát Nhã Ba La Mật Đa này cần phải chân thành quán tưởng trên trái tim của mình có một hoa sen hồng lớn 8 cánh thành Man Noa La (Maṇḍala) Ở phần vị 8 cánh sen , quán tưởng an bày Văn Tự của Đại Minh. Các văn tự ấy đều y theo phương vị chẳng xen lẫn với nhau.

Ở cánh hoa phương Đông của hoa sen, tưởng an bày 2 chữ **Na mô** (NAMO _ 巧伕)

Ở cánh hoa phương Đông Nam, tưởng an bày 4 chữ **Bà Nga Phộc Đế** (BHAGAVATE _矛丫向包)

Ở cánh hoa phương Nam tưởng an bày 9 chữ **A lị-dã bát-la nghê-dã bá la di đa duệ** (ÀRYA PRAJÑAPARAMITAYE _玅湫 盲鄐扔先亦凹份)

Ở cánh hoa phương Tây Nam tưởng an bày 8 chữ **A Ba lị ta ngu noa duệ** (APARAMITA GUṆAYE _ 狣扔先亦凹 么仕份)

Ở cánh hoa phương Tây tưởng an bày 6 chữ **Bạc ngật để phộc sai la duệ** (BHAKTI VASALÀYE _矛詵 向屹匠份)

Ở cánh hoa phương Tây Bắc tưởng an bày 14 chữ **Tát Phộc đát tha nga đa nghê na ba lị bố lị đa duệ** (SARVA TATHÀGATÀ JÑÀNA PARIPÙRITAYE _ 屹楠 凹卡丫出鄐巧 扔共觢共凹份)

Ở cánh hoa phương Bắc tưởng an bày 6 chữ **Tát đỏa phộc sai la duệ** (SATA VASALÀYE _屹凹 向屹匠份)

Ở cánh hoa phương Đông Bắc tưởng an bày 3 chữ **Đát nãnh tha** (TADYATHÀ _凹改卡)

Vị trí 8 cánh sen này theo thứ tự tưởng xong.

_Ở chính giữa hoa sen, tưởng an bày 2 chữ **Án Đề** (OṂ DHÌḤ_輆 慖)

Lại ở bên trong hoa sen, tưởng phân bố 8 vị trí chung quanh:

.) Ở phương Đông tưởng một chữ **Suốt lỗ** (‘SRÙ _ 冠)

.) Ở Đông Nam tưởng một chữ **Để** (ṬHI _方)

.) Ở phương Nam , tưởng một chữ **Sa mật-lị** (SMṚ _ 滢)

.) Ở phương Tây Nam, tưởng một chữ **Để** (CI _ 才)

.) Ở Phương Tây, tưởng một chữ **Vĩ** (VI_合)

.) Ở Tây Bắc, tưởng một chữ **Nhạ** (JA _ 介)

.) Ở phương Bắc, tưởng một chữ **Duệ** (YE _份)

.) Ở Đông Bắc, tưởng 2 chữ **Sa-phộc hạ** (SVÀHÀ _ 渢扣)

Như vậy quán tưởng xong Văn Tự của Đại Minh đều an bố xong. Liền nên y theo Pháp, chân thậttưởng Pháp Môn **Chân Lý** của văn tự . Hoặc lại y theo Pháp ghi nhớ Trì Tụng. Một ngày 3 Thời y theo Pháp **Bố Đàn** trì tụng 108 biến. Nếu liên tục trong một tháng hoặc 6 tháng cho đến một năm chẳng gián đoạn thì người ấy liền được Pháp **Tất Địa Tối Thượng Thắng**

Lại nữa nếu có người nghe , hoặc trì, hoặc tụng thì người ấy sẽ được đầy đủ **Văn Trì** chứng **Không Tam Ma Địa**

Đại Minh **Phật Mẫu Bát Nhã Ba La Mật Đa** như vậy rất thâm sâu tối thượng, có công đức lớn. Người tu Du Già nên y theo Pháp mà quán tưởng như vậy

PHẬT NÓI PHẬT MẪU BÁT NHÃ BA LA MẬT ĐA ĐẠI MINH
QUÁN TƯỞNG NGHI QUỸ
(Hết)

Hoàn chỉnh Phạn văn vào ngày 25/09/2006

Biên tập nội dung: Tỳ kheo Thích Nguyên Tạng
Xin gởi bài mới và ý kiến đóng góp đến ban biên tập qua địa chỉ: quangduc@tpg.com.au
Ghi rõ nguồn **"Trang nhà Quảng Đức"** khi bạn phát hành lại thông tin từ website này.